Thuận Phát Hưng
CÔNG TY TNHH THUẬN PHÁT HƯNG
Địa chỉ: 129 Đường A4, Phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (+84 28) 62 68 78 78 | **Fax:** (+84 28) 62 68 78 79 | **Web:** www.thuanphathung.com

PACKEX OBM 1®

Phụ gia keo hồ cho giấy carton

1. MÔ TẢ:

PackEx OBM 1 ® là hợp chất phụ gia chuyên biệt nhằm nâng cao hiệu quả vận hành máy sóng. Sản phẩm này được thiết kế chuyên biệt nhằm tăng kết dính (độ liên kết) cho các loại giấy, cả những loại giấy định lượng cao, giấy có độ nén vòng cao, đồng thời tạo kháng nước cho mối liên kết keo hồ, giúp tốc độ máy tăng cao, giảm hơi sấy, cải thiện độ phẳng mặt, chống hồi ẩm cho giấy tấm trong quá trình lưu trữ.

2. ƯU ĐIỂM:

- Đơn giản hoá quá trình pha phối keo hồ, giảm thiểu những hoá chất không cần thiết.
- Nâng cao an toàn đối với các thiết bị máy móc.
- Cải thiện độ bền tách lớp, độ nén thùng khi ướt, tạo liên kết kháng nước.
- Không mùi – Không bay hơi formaldehyde trong quy trình sản xuất.
- Thành phần được chứng nhận của FDA dùng trong bao bì thực phẩm.
- Tính ổn định cao và thích hợp trong khoảng pH rộng, phù hợp với môi trường phổ biến trong sản xuất.
- An toàn trong quá trình sử dụng và thân thiện với môi trường.

3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Ngoại quan	:	Bột mịn, màu trắng tới hơi ngà nâu
Độ ẩm (%)	:	Max 14
pH	:	7.0 – 9.0 (dd gốc)
Tính tan	:	Phân tán tốt trong nước

4. SỬ DỤNG:

PackEx OBM 1 ® có thể được sử dụng để pha keo hồ cho kiểu pha 2 bồn như sau:

Bồn quậy	Thứ tự pha
Bồn đánh hồ mang (quậy đứng)	1. Nước 2. Tinh bột thường 3. Xút → Khuấy trộn đều
Bồn đánh keo hồ chính (quậy ngang)	1. Nước 2. Tinh bột thường 3. **PackEx OBM1** ® 4. Cho hồ mang vào khuấy trộn đến độ nhớt phù hợp với từng điều kiện máy sóng.

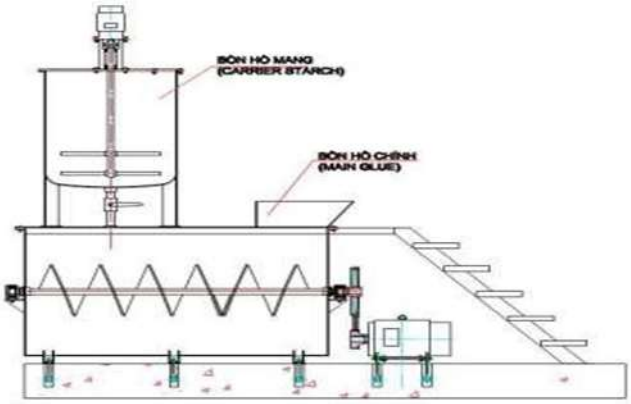

5. BẢO QUẢN VÀ LƯU TRỮ

- Tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
- Đóng kín bao và lưu giữ ở nơi thoáng mát (20 – 30ºC) nếu không sử dụng.
- Hạn sử dụng: 6 tháng.
- Không sử dụng vỏ bao đã hết cho mục đích khác.

6. XUẤT XỨ VÀ ĐÓNG GÓI

- Đóng gói: 30 kg/bao.
- Hoàn tất sản xuất và đóng gói tại **Công ty MK Technology**, Tây Ninh, Việt Nam.

Cần đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và tuân thủ các điều kiện an toàn lao động được quy định trên MSDS khi sử dụng sản phẩm.

Những thông tin trên đây chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không thể tiên đoán chính xác hiệu quả ở mỗi điều kiện khác nhau hoặc kết hợp với các phụ gia khác mà nhà máy ứng dụng. Vì thế, chúng tôi không chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng có sự thay đổi khác với những thông tin này. Các nhà máy nên sử dụng một khoảng thời gian tối thiểu đủ để đánh giá và xác định điều kiện tối ưu trước khi sử dụng lâu dài để đạt hiệu quả chất lượng giấy cao nhất có thể. Nhân viên của Thuận Phát Hưng sẽ sẵn lòng hướng dẫn khi được yêu cầu.

Thuan Phat Hung	**PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT** **MATERIAL SAFETY DATASHEET (MSDS)** Tên hóa chất: **PackEx OBM – 1**

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

a) Thông tin sản phẩm:
Số CAS: Xem thành phần
Số UN (nếu có): N/A
Số đăng ký EC (nếu có): N/A
Tên thương mại: PackEx OBM – 1

b) Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng:
Mục đích sử dụng: Tạo dung dịch keo hồ trong ngành công nghiệp bao bì sóng carton (phụ gia cho keo hồ công nghiệp)
Hạn chế khi sử dụng: N/A

c) Thông tin nhà cung cấp:
Nhà sản xuất: Công ty TNHH MK Technology
Địa chỉ : Đường tỉnh lộ 825, Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh
Nhà phân phối: Công ty TNHH Thuận Phát Hưng
Địa chỉ: 129 Đường A4, Phường Bảy Hiền, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 907 88 78 78

d) Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: (+84) 907 88 78 78

2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

a) Phân loại theo GHS : Chưa có thông tin
b) Các yếu tố nhãn theo GHS: Chưa có thông tin
c) Các thông tin nguy hại khác : Chưa có thông tin

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Thành phần	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)
Ketone Aldehyde Resin	25054-06-2	$(C_6H_{10}O.CH_2O)_x$	70
Tinh bột biến tính	977012-79-6	$(C_6H_{10}O_5)_x$	17
Chất ổn định và bảo quản	N/A	N/A	8
Anhydrous borax	1300-43-4	$Na_2B_4O_7$	5

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

a) Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm:
- Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt (bị văng, dây vào mắt): Rửa mắt liên tục bằng nhiều nước ít nhất 10 phút, nếu có triệu chứng khác thường cần đến bác sĩ chuyên khoa mắt.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da): Rửa vùng bị dính bằng thật nhiều nước sạch. Ngay lập tức thay áo quần bị nhiễm bẩn.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí): Đưa ra vùng không khí sạch, cần hỗ trợ y tế nếu có triệu chứng khác thường.

b) Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này: Chưa có thông tin
c) Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết: Chưa có thông tin

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

a) **Các phương tiện chữa cháy thích hợp:** Sử dụng nước, bột khô, cacbon dioxit và các vật liệu trơ khác.
b) **Các chất độc được sinh ra khi bị cháy :** Chưa có thông tin
c) **Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy:** Cần có trang phục bảo hộ phù hợp khi chữa cháy.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

a) **Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố:** Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ như mặt nạ, quần áo bảo hộ, găng tay, ủng khi xử lý sự cố. Thay áo quần bị nhiễm bẩn, tắm sạch với nhiều nước và xà phòng.
b) **Các cảnh báo về môi trường:** Không được thải trực tiếp vào hệ thống cống rãnh hoặc môi trường. Nếu vô tình thải một lượng lớn vào môi trường nước có thể gây hại cho các sinh vật dưới nước.
c) **Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố:** Dùng dụng cụ nhựa để xúc đổ vào các thùng chứa bằng nhựa, không xả trực tiếp và nguồn nước.

7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

a) **Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm** : Cần được bảo quản tại nơi khô ráo, mát, thoáng gió, được che mưa, nắng.
Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Không bảo quản chung một nơi với các chất không tương thích. Bảo quản ở nhiệt độ phòng.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

a) **Các thông số kiểm soát** : Chưa có thông tin
b) **Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp:** Hạn chế tiếp xúc trực tiếp. Không được hít hơi. Đảm bảo đầy đủ không khí sạch trong những phòng kín. Không ăn uống hút thuốc nghỉ ngơi hội họp ở nơi có hoá chất.
c) **Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân:**
Bảo vệ mắt: Đeo kính hoặc mặt nạ bảo hộ
Bảo vệ thân thể: Mặc trang phục bảo hộ
Bảo vệ tay: Mang găng tay
Bảo vệ chân: Mang ủng

9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

a) **Trạng thái vật lý:** Bột mịn
b) **Màu sắc:** màu trắng tới hơi ngà nâu
c) **Độ pH:** 7.0 – 9.0 (dung dịch 4%)
d) **Độ trắng ISO:** Min 80%
e) **Độ ẩm:** Max 14%
f) **Khối lượng riêng (g/cm^3):** 1.10 ± 0.05
g) **Tính ion:** Trung tính
h) **Độ hòa tan trong nước:** Tan trong nước nóng (không tan hoàn toàn)
i) **Điểm sôi (°C):** Chưa có thông tin
j) **Điểm nóng chảy (°C):** Chưa có thông tin
k) **Điểm chớp cháy (°C):** Chưa có thông tin
l) **Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn:** Chưa có thông tin
m) **Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí):** Chưa có thông tin
n) **Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí):** Chưa có thông tin
o) **Tỷ lệ hóa hơi:** Chưa có thông tin

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

a) **Khả năng phản ứng:** Hầu như không xảy ra phản ứng phân hủy trong điều kiện thông thường.
b) **Tính ổn định:** Độ ổn định cao trong môi trường bình thường, chưa có thông tin trong trường hợp đặc biệt.
c) **Phản ứng nguy hiểm (ví dụ: ăn mòn, cháy nổ…):** Chưa có thông tin cảnh báo
d) **Các điều kiện cần tránh (ví dụ: tĩnh điện, rung, lắc…):** Chưa có thông tin
e) **Vật liệu không tương thích:** Chưa có thông tin
f) **Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy:** Chưa có thông tin

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

a) **Thông tin về các đường phơi nhiễm khác nhau (ví dụ: đường thở, tiêu hóa, tiếp xúc mắt/da):** Chưa có thông tin
b) **Các triệu chứng liên quan đến tính độc hại của hóa chất và độc sinh thái:** Chưa có thông tin
c) **Tác hại tức thì, tác hại lâu dài và những ảnh hưởng mãn tính do phơi nhiễm ngắn hạn và dài hạn:** Chưa có thông tin
d) **Liệt kê những thông số về độc tính (ước tính mức độ độc cấp tính):** Chưa có thông tin

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

a) **Độc môi trường (nước và trên cạn):** Chưa có thông tin
b) **Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy:** Chưa có thông tin
c) **Khả năng tích lũy sinh học:** Chưa có thông tin
d) **Độ linh động trong đất:** Chưa có thông tin
e) **Các tác hại khác:** Chưa có thông tin

13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Sản phẩm: Xử lý theo quy định của địa phương và quốc gia..

Một số cơ quan có thẩm quyền phụ trách hoặc các công ty xử lý chất thải, các cơ quan này sẽ cho bạn những chỉ dẫn làm sao để hủy bỏ chất thải đặc biệt.

Hoá chất hết hạn hoặc mất phẩm chất phải được xử lý, nếu huỷ bỏ phải tuân thủ quy định nhà nước hiện hành.

Bao bì: Hủy bỏ được sự đồng ý của chính quyền địa phương. Xử lý bao bì bị nhiễm bẩn cũng giống như việc xử lý bản thân hóa chất đó. Nếu các điều luật không có qui định khác biệt, bao bì không nhiễm bẩn có thể xử lý giống như chất thải sinh hoạt hoặc tái sử dụng.

14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

a) **Số hiệu UN:** N/A
b) **Tên phương tiện vận chuyển đường biển:** N/A
c) **Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển:** N/A
d) **Quy cách đóng gói (kg/bao):** 30

- Phân loại hàng nguy hiểm cơ bản: Hóa chất này không được quy định.
- Vận tải đường bộ: Không được phân loai.
- Vận tải đường biển: Không được phân loại.
- Vận tải đường không: Không được phân loại.

15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất.

Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP và thông tư số 17/2022/TT-BCT.

16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 06/03/2018

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05/2025

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH Thuận Phát Hưng

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.